

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST  
Ngày 19 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phúc An Hoàn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Xuân Tiểu**

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Hằng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hà Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Việt Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 20/4/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 07/5/2020 đối với bị cáo:

**Triệu Quốc L**, sinh ngày 19/3/1985 tại huyện C, tỉnh T;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân Tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Phùng Văn X và Triệu Thị G; vợ Thường Thị M; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 02/3/2020, L một mình từ thôn K, xã B, huyện C đi nhờ xe mô tô của người đàn ông không quen biết đi xã U, huyện Y, tỉnh T, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đến khu vực gần công chợ trung tâm xã U, huyện Y, tỉnh T, L xuống xe đi bộ khoảng 50m thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ mua được 01 gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói bằng nilon nhiều màu, bên trong có 02 gói nhỏ đều có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, L cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi nhờ xe mô tô của người không quen biết về nhà. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì về đến thôn O, xã A, huyện C, L xuống xe vào chỗ vắng người lấy 01 gói Heroine san ra một ít để sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, số còn lại L gói lại như cũ cất giấu vào túi quần đang mặc thì bị tổ công tác Công an huyện C phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. L tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ bên ngoài là túi nilon nhiều màu, bên trong là 02 gói nhỏ cùng có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà, L khai nhận là Heroine mục đích để sử dụng.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi 00 giờ 40 phút ngày 03/3/2020 tại Công an huyện C đối với Triệu Quốc L, kết quả: (+) Dương tính.

Tại Kết luận giám định số 225/GĐKTHS ngày 05/3/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Triệu Quốc L là Heroine có khối lượng là 0,140g (*Không thấy một bốn không gam*).

Cáo trạng số: 21/CT-VKSCH ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Triệu Quốc L về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Triệu Quốc L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Quốc L từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/3/2020.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Triệu Quốc L, được niêm phong chữ ký xác nhận và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho Triệu Quốc L quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Triệu Quốc L Công an huyện C đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Quốc L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 02/3/2020 bị cáo Triệu Quốc L đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy Heroine có khối lượng là 0,140g (*Không phải một bốn mươi gam*), khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép trong phạm vi khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (từ 0,1 gam đến 05 gam). Dù cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Ma Túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình..., nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", "*Là dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn*". Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Triệu Quốc L xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Triệu Quốc L, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Triệu Quốc L, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy điều kiện gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc cấm hành nghề làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Triệu Quốc L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Triệu Quốc L 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 02/3/2020.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Triệu Quốc L. Vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Triệu Quốc L, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T. Mặt trước ghi tang vật vụ Triệu Quốc L giám định ngày 03/3/2020. Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Triệu Quốc L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/5/2020.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phúc An Hoàn**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Lê Xuân Tiểu Nguyễn Thị Bích Hằng**

**Phúc An Hoàn**



